HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2025/NQ-HĐND	*Phú Thọ, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Xét Tờ trình số 9435/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an, lao động hợp đồng làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

b) Người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc;

c) Người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú;

d) Người cai nghiện tự nguyện có thời hạn cai nghiện theo quy định tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

e) Cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến công tác cai nghiện ma tuý.

Điều 2. Nội dung, mức chi đối với người cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

1. Đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc

a) Trong thời gian cai nghiện, người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc được hỗ trợ:

- Tiền ăn hàng tháng bằng 0,8 lần mức lương cơ sở hiện hành. Ngày Lễ, Tết Dương lịch người cai nghiện được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện do bị ốm do Trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường;

- Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với người cai nghiện là nữ bằng 0,9 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/năm.

b) Sau khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú, được hỗ trợ:

- Cấp 01 bộ quần áo mùa hè hoặc 01 bộ quần áo mùa đông (*nếu họ không có*);

- Tiền ăn: mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày;

- Tiền tàu xe: mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

2. Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện có thời hạn cai nghiện theo quy định tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ:

- Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần theo quy định;

- Chỗ ở (không thu tiền);

- Tiền ăn bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không vượt quá mức 0,56 lần mức lương cơ sở hiện hành;

- Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với người cai nghiện là nữ bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không vượt quá mức 0,63 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/đợt;

- Người cai nghiện ma túy tự nguyện là thương binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và chế độ khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

Điều 3. Chi hỗ trợ sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an, lao động hợp đồng làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và nhân sự được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ có thời hạn tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an, lao động hợp đồng làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hưởng hỗ trợ hàng tháng là 3.000.000 đồng/người/tháng.

2. Nhân sự được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ có thời hạn tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 06 tháng trở lên được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

b) Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định một số nội dung, mức chi, chế độ hỗ trợ và đóng góp trong công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn Vĩnh Phúc;

c) Nghị quyết 254/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt

buộc, người cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

d) Nghị quyết số 571/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức trợ cấp đặc thù đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân, lao động hợp đồng làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hòa Bình.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Tư thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Công an, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN[7].

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Bùi Đức Hinh